TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2017/HSST
Ngày 11 - 8 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Nam Dương và ông Lê Mạnh Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Phú Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị Lan H, sinh năm 1995; trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con bà Nguyễn Thị Bích L (bố không rõ); chưa có chồng, có 01 con; tiền sự, tiền án: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1994; trú tại: Thôn S, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị Lan H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đầu tháng 8 năm 2016, Nguyễn Thị Lan H cùng chị Nguyễn Thị H đi lễ tại Đền Mẫu Hóa, thôn Sơn Phong, xã Đại Đình, huyện Tam Đảo gặp chị Nguyễn Thị Hồng T là em gái chị Nguyễn Thị H. Chị T nói chuyện với H về việc chồng chị là anh Nguyễn Văn P học hệ Cao đẳng Trường Đại học Nội vụ ra trường chưa có việc làm muốn xin vào làm việc tại các cơ quan Nhà nước. H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị T, H nói với chị T: H có khả năng xin việc, để H xin cho vào làm việc tại các cơ quan Nhà nước nhưng với điều kiện phải đưa cho H tổng số tiền 170.000.000đ, đưa trước 100.000.000đ, đến ngày 08/9/2016 có quyết định đi làm chính thức đưa số tiền còn lại là 70.000.000đ, chị T đồng ý.

Sau đó vài ngày, H, chị T cùng chị Nguyễn Thị H lên Đền Mẫu Hóa làm lễ, tại đây chị T đưa cho H 30.000.000đ cùng 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên

Nguyễn Văn P, H cầm tiền cùng hồ sơ và hẹn chị T ngày 08/9/2016 có quyết định đi làm.

Khoảng một tuần sau, H điện thoại giục chị T đưa số tiền còn lại, chị T hẹn gặp H ở khu vực đài phun nước trước cổng Công an thành phố V để giao tiền. Do chưa đủ tiền nên chị T đưa cho H 50.000.000đ, H cầm tiền và nói dối chị T là H cho chị T vay 20.000.000đ để đủ 100.000.000đ như thỏa thuận, xong việc chị T trả H 20.000.000đ, chị T đồng ý. Khoảng một tuần sau, H điện thoại đòi chị T trả số tiền 20.000.000đ mà H nói cho chị T vay, thấy H giục đòi tiền, chị T hỏi vay mẹ đẻ là bà Phùng Thị T 3.000.000đ và bảo H đến nhà bà T lấy tiền, H bắt taxi đến nhà bà T lấy tiền. Ngày 25/8/2016, H điện thoại cho chị T đòi số tiền 17.000.000đ, chị T điện thoại hỏi vay bà T tiền, bà T đồng ý, chị T hẹn H đến nhà bà T lấy tiền, khi H đến chị T và H nói chuyện với nhau, chị T yêu cầu H viết giấy nhận tiền, nội dung như chị T và H đã trao đổi. Nghĩ là sẽ lừa được tiền của chị T tiếp, để tạo lòng tin nên H viết: "hôm nay ngày 25/8/2016, tôi là H đã nhận của chị T 83.000.000đ để chạy việc cho anh Nguyễn Văn P tới ngày 08/9/2016 sẽ có quyết định đi làm tại Ủy ban nhân dân huyện T". Sau khi viết giấy xong, chị T hỏi vay tiền của bà T thì bà T nói đã cho người khác vay nên không có tiền đưa cho chị T trả cho H. Biết không thể lừa được tiền của chị T, H nói cho chị T biết việc H không xin được việc làm cho anh P như đã hứa và cũng không trả lại tiền cho T rồi H đi về. Lúc này, chị T mới biết bị lừa, sau đó chị T nhiều lần điện thoại yêu cầu H trả tiền nhưng H không nghe máy, chị T đến nhà H tìm để đòi tiền nhưng H trốn tránh không gặp.

Ngày 18/10/2016, chị Nguyễn Thị Hồng T có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo.

Tại Cáo trạng số: 38/KSĐT-KT ngày 28 tháng 6 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Nguyễn Thị Lan H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lan H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, phạt: Nguyễn Thị Lan H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng T số tiền 83.000.000đ.

Bị cáo Nguyễn Thị Lan H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa Nguyễn Thị Lan H thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác

được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở, kết luận: Do biết chị Nguyễn Thị Hồng T có nhu cầu xin việc cho chồng là anh Nguyễn Văn P vào làm việc tại các cơ quan Nhà nước nên H đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Hồng T tổng số tiền là 83.000.000đ (Tám mươi ba triệu đồng) và tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi của Nguyễn Thị Lan H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự. Tại Điều 139 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ……., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

…

e) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng."

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình.

Về dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại chị Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 83.000.000đ.

Bị cáo Nguyễn Thị Lan H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Lan H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị Lan H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng Điều 604, Điều 608 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc Nguyễn Thị Lan H bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng T số tiền là 83.000.000đ (Tám mươi ba triệu đồng).

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Thị Lan H nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

án phí hình sự sơ thẩm và 4.150.000đ (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo, ĐS;
- Lưu VP, HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XET XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu